

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa được tiếp nhận
và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền
giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Văn phòng UBND tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong về việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 41/TTr-BQL ngày 23/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết

của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế: Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 17/11/2023 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và thay thế được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 2010/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 06/3/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế; lĩnh vực hoạt động xây dựng và lĩnh vực môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, P.NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA ĐƯỢC TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ
TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

I. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	1.009748.	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.			
2.	1.009755.	Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu kinh tế; - Ban quản lý khu kinh tế chấp thuận nhà đầu tư trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.
3.	1.009756.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.		
4.	1.009757.	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.			
5.	1.009759.	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý, quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Đầu tư	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
6.	1.009760.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp 1 hoặc 06 ngày làm việc đối với trường hợp 2 kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.
7.	1.009762.	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2021/QH13 ngày 26/11/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; + Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.			
8.	1.009763.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; + Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.			
9.	1.009764.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	của Nghị định này để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; + Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		
10.	1.009765	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		BKHĐT ngày 9/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.
11.	1.009766	Điều chỉnh dự án đầu tư trong	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; + Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND; + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp	- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.			
12.	1.009767	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; + Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND; + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.			
13.	1.009768	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.
14.	1.009769	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		BKHĐT ngày 31/12/2023.
15.	1.009770	Gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Thời hạn giải quyết: 15 ngày, trong đó: - Trong thời hạn 12 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để quyết định gia hạn hoặc lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			được báo cáo của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.			
16.	1.009771	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.
17.	1.009772	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý. - Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông báo chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.
18.	1.009774	Cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận đăng ký đầu tư	được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
19.	1.009773	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
20.	1.009775	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.			
21.	1.009776	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023.
22.	1.009777	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021
23.	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt		- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt; - Quyết định số 453/QĐ-BKHĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
24.	2.002826	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt		- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt; - Quyết định số 453/QĐ-BKHĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
25.	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công;	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt		- Hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.		- Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT ngày 12/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản liên quan đến thủ tục đầu tư đặc biệt; - Quyết định số 453/QĐ-BKHĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

II. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	58 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2.	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	Không quy định	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3.	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4.	2.002732	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	Không quy định	- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.	Không	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xây dựng khu công nghiệp sinh thái. - Quyết định số 626/QĐ-BKHĐT ngày 24/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực khu công nghiệp, khu kinh tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

III. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Thương mại quốc tế

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	2.000063.	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	3.000.000 đồng	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 09 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
2.	2.000450	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực	1.500.000 đồng	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nước ngoài tại Việt Nam	cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp Giấy phép cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện, Giấy phép thành lập Chi nhánh. Trường hợp không cấp lại phải có văn bản nêu rõ lý do	tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 09 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
3.	2.000327	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. - Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan cấp	- Thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; - Hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính công ích; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý	1.500.000 đồng	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Giấy phép gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp việc gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gia hạn hoặc không gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không gia hạn phải có văn bản nêu rõ lý do.	Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. - Hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.		- Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 09 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
4.	2.000347	Điều chỉnh giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép kiểm tra và yêu cầu bổ sung nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Việc yêu cầu bổ sung hồ sơ được thực hiện tối đa một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm	1.500.000	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do. Trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện, dẫn đến Văn phòng đại diện thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 7 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 8 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ và trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện chưa được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp Giấy phép, Bộ quản lý chuyên ngành có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành, Cơ quan cấp Giấy phép điều chỉnh hoặc không điều	Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 09 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho thương nhân nước ngoài. Trường hợp không điều chỉnh phải có văn bản nêu rõ lý do.			
5.	2.000314	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ Công thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam; - Thông tư 143/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 09 năm 2016 của Bộ Tài Chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.

IV. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Lao động

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	2.001955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động. - Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ

V. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý Lao động ngoài nước

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày	05 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;	Không	- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2020. - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/021 của Bộ Lao động – Thương binh và xã hội quy định chi tiết một số điều của luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Thông tư số 20/2021/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2021 quy định về hệ thống cơ sở dữ liệu về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

VI. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1.	1.013239.	Thủ tục thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	Dự án nhóm A không quá 35 ngày, dự án nhóm B không quá 25 ngày, dự án nhóm C không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
2.	1.013234.	Thủ tục thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 40 ngày đối với công trình cấp đặc biệt, I; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
3.	1.013236.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
4.	1.013238.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ	150.000 đồng/giấy	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
5.	1.013230.	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
6.	1.013231.	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		(công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
7.	1.013233.	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ /Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án):	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
8.	1.013235.	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trong đô thị/ Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):		Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
9.	1.013225.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án):	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
10.	1.013229.	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án):		- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	của HĐND tỉnh.	31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
11.	1.013232.	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	150.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
12.	1.013226.	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tuyển trong đô thị/Dự án)				dựng
13.	1.013227.	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ /Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng
14.	1.013228.	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/ Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20.000 đồng/giấy phép/lần theo Nghị Quyết số 27/2022/NQ-HDND ngày 9/11/2022 quy định của HĐND tỉnh.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; - Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. - Quyết định số 1334/QĐ-BXD ngày 31/12/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng

VII. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	15 ngày làm việc	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. - Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế; - Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng; - Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước

VIII. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.003011	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết	20 ngày làm việc kể từ ngày	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ	Thực hiện thu phí theo Thông tư số	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch	số điều Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; - Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế - Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng; - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. - Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn. - Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31/5/2023 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch.

IX. Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	1.013239	Cấp giấy phép môi trường	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ.</i> - Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ của Ban Quản lý Khu kinh tế thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: Số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. - Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo một trong các trường hợp sau: + Chủ dự án đầu tư, cơ sở thuộc đối tượng phải thực	Đối với các trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó:</i> Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 12 (mười hai) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	9.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hiện đánh giá tác động môi trường: Nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường sau khi đã hoàn thành công trình xử lý chất thải cho toàn bộ dự án hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu dự án có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn) hoặc cho hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án. Dự án đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. + Chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: Tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường sau khi có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều 36	UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ . <i>Trong đó:</i> Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 22 (hai mươi hai) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường).			điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng không thuộc đối tượng được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định của pháp luật về xây dựng thì phải có giấy phép môi trường trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, điều chỉnh giấy phép xây dựng. + Chủ dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường đang vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật trước ngày Luật Bảo vệ môi trường có hiệu lực thì hành: Tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường để bảo đảm thời điểm phải có giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm nhưng chậm nhất trước 30 ngày tính đến thời điểm phải có giấy phép môi trường; Trường hợp không bảo đảm thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định	(Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. Trong thời hạn tối đa 12 tháng, kể từ ngày có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung của cơ quan cấp giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và gửi cơ quan cấp phép. Trường hợp giấy phép môi trường đã được cấp có thời hạn còn lại dưới 12 tháng, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan cấp phép để được cấp giấy phép môi trường trước khi giấy phép môi trường đã được cấp hết hiệu lực. Sau thời hạn này, việc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường).			

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tại điểm này, chủ dự án đầu tư phải có thông báo gia hạn thời gian vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để được cấp giấy phép môi trường sau khi kết thúc vận hành thử nghiệm. + Chủ cơ sở, sản xuất, kinh doanh: Tự quyết định thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường để bảo đảm thời điểm phải có giấy phép môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nhưng chậm nhất trước 30 ngày tính đến thời điểm phải có giấy phép môi trường. <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ.</i> Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>Bước 3. Thẩm định hồ sơ.</i> - Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định hoặc đoàn kiểm tra theo một trong các trường hợp sau: + <i>Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có thay đổi nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và chưa đến mức phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:</i> Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế. + <i>Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường:</i> Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định.				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Trong trường hợp cần thiết, hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự kiến triển khai dự án đầu tư. Tùy theo quy mô, tính chất, mức độ của dự án việc tổ chức khảo sát thực tế do chủ tịch hội đồng thẩm định quyết định cử đại diện thành phần hội đồng thực hiện. + Đối với cơ sở, dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập đoàn kiểm tra. - Thành viên Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường, viết bản nhận xét, đánh giá về các nội dung quy định tại Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kiến nhận xét, đánh giá của mình. - Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định hoặc kết quả của đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường cho dự án hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - <i>Bước 4: Trả kết quả.</i> Chủ đầu tư dự án nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.				
2	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ.</i> - Chủ dự án đầu tư, cơ sở lập hồ sơ đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận Tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. - Chủ dự án đầu tư, cơ sở gửi văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép môi trường kèm theo hồ sơ pháp lý có liên	- <i>Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:</i> Không quy định. - <i>Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường:</i> Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 05 (năm) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 05 (năm) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quan đến việc thay đổi trong trường hợp có thay đổi tên dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoặc Chủ dự án đầu tư, cơ sở. <i>Bước 2: Kiểm tra hồ sơ.</i> Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <i>Bước 3: Thẩm định hồ sơ.</i> - Ban Quản lý Khu kinh tế nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. + Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Ban Quản lý Khu kinh tế có văn bản thông báo cho chủ dự án, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. + Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu, trình	và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép. Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp đổi Giấy phép môi trường cho dự án hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường. - <i>Bước 4: Trả kết quả.</i> Chủ dự án đầu tư nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.				
3	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ.</i> - Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) lập hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh phép môi trường thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Địa chỉ: Số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp điều chỉnh giấy phép môi trường trong thời hạn còn lại của Giấy phép khi có thay đổi một trong các nội dung cấp phép theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP (trừ trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường hoặc thay đổi khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh; trường hợp thay đổi giảm nội dung cấp phép môi trường, việc thay	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó: Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 17 (mười bảy) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh giấy phép môi trường). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.	4.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đổi giấy phép môi trường được thực hiện khi có đề nghị của Chủ dự án đầu tư, cơ sở). <i>Bước 2: Kiểm tra, thẩm định hồ sơ.</i> Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Ban Quản lý Khu kinh tế có văn bản thông báo cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu, trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc				vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường cho dự án, cơ sở hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. <i>- Bước 3: Trả kết quả</i> Chủ đầu tư dự án nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công.				
4	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	<i>Bước 1: Nộp hồ sơ.</i> - Tổ chức/cá nhân (Chủ dự án đầu tư, cơ sở) nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trên Cổng dịch vụ công hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế thuộc Trung	- Đối với các trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày ngày kể từ	- Thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp cho Bộ phận tiếp nhận của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công;	9.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tâm Phục vụ hành chính công, địa chỉ: Số 727, Quốc lộ 14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. - Chủ dự án đầu tư, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường theo một trong các trường hợp sau: + (1) Giấy phép hết hạn: Gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng. + (2) Dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tăng quy mô, công suất sản xuất, thay đổi công nghệ sản xuất dẫn đến làm gia tăng tác động xấu đến môi trường và các thay đổi làm gia tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường (trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 27 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, Điều 1, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP hoặc thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường): Gửi hồ sơ đề	ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó:</i> Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 12 (mười hai) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. <i>Trong đó:</i> Tổng thời gian giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế là 22 (hai mươi hai) ngày; Tổng thời gian giải quyết của UBND tỉnh là 08 (tám) ngày (bao gồm thời gian Văn phòng UBND tỉnh gửi Phiếu lấy ý kiến các thành viên	- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.		Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí về thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước; - Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ngợi cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. + (3) Dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có các thay đổi làm tăng tác động xấu đến môi trường quy định tại điểm b khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường: Gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. <i>Bước 2. Kiểm tra hồ sơ</i> Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <i>Bước 3. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế .</i> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng	UBND tỉnh và tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường). (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép. Trong thời hạn tối đa 12 tháng, kể từ ngày có văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung của cơ quan cấp giấy phép môi trường, chủ dự án đầu tư, cơ sở hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường và gửi cơ quan cấp phép. Trường hợp giấy phép môi trường đã được cấp có thời hạn còn lại dưới 12 tháng, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan cấp phép để được cấp giấy phép môi trường trước khi giấy phép môi trường đã được cấp hết hiệu lực. Sau thời hạn này, việc cấp giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở được thực hiện			

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thẩm định hoặc đoàn kiểm tra theo một trong các trường hợp sau: + Đối với dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và không có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc có thay đổi nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và chưa đến mức phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định cấp lại giấy phép môi trường, không tổ chức kiểm tra thực tế. + Đối với dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập hội đồng thẩm định. Trong trường hợp cần thiết, hội đồng thẩm định có trách nhiệm tổ chức khảo sát thực tế tại khu vực dự	theo quy định tại Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường).			

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kiến triển khai dự án đầu tư. Tùy theo quy mô, tính chất, mức độ của dự án việc tổ chức khảo sát thực tế do chủ tịch hội đồng thẩm định quyết định cử đại diện thành phần hội đồng thực hiện. + Đối với cơ sở, dự án đầu tư đã có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường nhưng có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường: Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập đoàn kiểm tra. - Thành viên Hội đồng thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường, viết bản nhận xét, đánh giá về các nội dung quy định tại Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến nhận xét, đánh giá của mình. - Căn cứ kết quả thẩm định của hội đồng thẩm định				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			hoặc kết quả của đoàn kiểm tra, Ban Quản lý Khu kinh tế xem xét, tham mưu trình UBND tỉnh cấp lại giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở trong trường hợp đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường hoặc có văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường. Sau khi nhận được hồ sơ trình của Ban Quản lý Khu kinh tế, Văn phòng UBND tỉnh lấy ý kiến các thành viên UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Bình Phước khóa X, nhiệm kỳ 2021 – 2026. Văn phòng UBND tỉnh chuyển ngay các ý kiến của các thành viên UBND tỉnh để Ban Quản lý Khu kinh tế tổng hợp, giải trình (nếu có). Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, trình UBND tỉnh cấp lại Giấy phép môi trường cho dự án hoặc có				

TT	Mã số TTHC	Tên thủ tục	Trình tự thực hiện	Thời hạn giải quyết (kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			văn bản thông báo trả hồ sơ cho Chủ dự án đầu tư, nêu rõ lý do trong trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép môi trường. - <i>Bước 4: Nhận kết quả.</i> Chủ đầu tư dự án, cơ sở nhận kết quả tại Bộ phận Trả kết quả thuộc Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.				

*** Ghi chú:** Nội dung thủ tục hành chính cụ thể công bố tại Quyết định này được thực hiện theo nội dung đã được Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn/>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn/>) theo quy định.